

Số: 203 /KH-UBND

Xã Nguyễn Trãi, ngày 20 tháng 10 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn xã Nguyễn Trãi

Thực hiện Kế hoạch số 6800/KH-SYT ngày 13/10/2026 của Sở Y tế tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Trãi ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Bảo đảm người dân trên địa bàn xã, đặc biệt là nam, nữ trong độ tuổi sinh sản, vị thành niên, thanh niên, người lao động và các nhóm dân số dễ bị tổn thương, được tiếp cận bình đẳng, thuận tiện, kịp thời, an toàn và có chất lượng với thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản. Tôn trọng quyền, sự chủ động và quyết định tự nguyện của cá nhân, cặp vợ chồng theo quy định của pháp luật, góp phần thực hiện hiệu quả chính sách dân số và phát triển, Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

a) Phần đầu 100% phụ nữ trong độ tuổi sinh sản trên địa bàn được tiếp cận thông tin, tư vấn về các biện pháp tránh thai hiện đại, phù hợp, an toàn và dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản theo nhu cầu, góp phần thực hiện mục tiêu tỷ lệ phụ nữ trong độ tuổi sinh sản sử dụng biện pháp tránh thai hiện đại đạt 55% và giảm 2/3 số vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn theo mục tiêu của Chương trình.

b) Phối hợp rà soát, hướng dẫn các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn thực hiện đúng điều kiện, tiêu chuẩn chất lượng và yêu cầu chuyên môn, kỹ thuật theo quy định hiện hành.

c) Phần đầu 100% các thôn triển khai hoặc phối hợp triển khai cung ứng, kết nối cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng tại cộng đồng thông qua cộng tác viên dân số, nhân viên y tế và các lực lượng phù hợp theo quy định.

d) Phần đầu Trạm Y tế xã có năng lực cung cấp các biện pháp tránh thai phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và nhân lực theo quy định.

d) Bảo đảm Trạm Y tế xã thực hiện đúng phạm vi hoạt động chuyên môn trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật và chuyển tuyến đối với các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn theo quy định.

e) Phấn đấu 100% các thôn được triển khai hoặc phối hợp triển khai các hoạt động truyền thông, tư vấn, vận động về kế hoạch hóa gia đình, sử dụng biện pháp tránh thai, chăm sóc sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn và dự phòng vô sinh.

g) Phấn đấu 100% cán bộ trực tiếp thực hiện công tác dân số, người cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và cộng tác viên dân số thuộc diện tập huấn được đào tạo, tập huấn hoặc cập nhật kiến thức, kỹ năng phù hợp với nhiệm vụ được giao.

h) Hằng năm, tổ chức theo dõi, kiểm tra, giám sát hoặc phối hợp kiểm tra, giám sát các cơ sở cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo kế hoạch, chức năng và thẩm quyền, kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế về chất lượng dịch vụ, an toàn người sử dụng và quản lý phương tiện tránh thai theo quy định.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Phạm vi triển khai: Triển khai trên địa bàn xã Nguyễn Trãi.

2. Đối tượng

a) Đối tượng thụ hưởng: Nam, nữ trong độ tuổi sinh sản, vị thành niên, thanh niên, người lao động, người di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm đối tượng khác có nhu cầu trên địa bàn xã.

b) Đối tượng thực hiện: Phòng Văn hóa - Xã hội; Trạm Y tế xã; các cơ sở y tế ngoài công lập có liên quan, cán bộ, cộng tác viên dân số, các cơ sở giáo dục, các thôn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Nguyên tắc thực hiện

a) Bảo đảm quyền tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đầy đủ, bình đẳng, không phân biệt đối xử.

b) Tôn trọng tính chủ động, tự nguyện và quyết định của cá nhân, cặp vợ chồng về số con, thời gian sinh con và khoảng cách giữa các lần sinh theo quy định pháp luật.

c) Bảo đảm an toàn, chất lượng, hiệu quả, thuận tiện và phù hợp với nhu cầu của từng nhóm đối tượng.

d) Kết hợp cung cấp dịch vụ tại cơ sở y tế với thông tin, tư vấn và cung ứng các biện pháp tránh thai phi lâm sàng phù hợp tại cộng đồng theo quy định.

đ) Quan tâm hỗ trợ vị thành niên, thanh niên, người lao động, người di cư, người có hoàn cảnh khó khăn và các nhóm đối tượng còn hạn chế về khả năng tiếp cận dịch vụ.

e) Phát huy vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cộng đồng; đẩy mạnh xã hội hóa trong cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, bảo đảm chất lượng, an toàn và tuân thủ quy định pháp luật.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường quản lý nhà nước về kế hoạch hóa gia đình

a) Rà soát, triển khai các quy định, chính sách về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; tổng hợp khó khăn, vướng mắc, tham mưu UBND xã kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết theo quy định.

b) Rà soát nhu cầu, khả năng tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của người dân, nhất là vị thành niên, thanh niên, người lao động và các nhóm có hoàn cảnh khó khăn, đề xuất giải pháp hỗ trợ phù hợp với điều kiện thực tế và quy định hiện hành.

c) Lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ về kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản vào các chương trình, kế hoạch có liên quan của xã, tổ chức thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

2. Đẩy mạnh truyền thông, vận động và thay đổi hành vi

a) Tăng cường tuyên truyền, cung cấp thông tin chính xác, khoa học về kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản, các biện pháp tránh thai hiện đại, tình dục an toàn, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn, dự phòng vô sinh và chăm sóc sức khỏe trước khi mang thai.

b) Đa dạng hóa hình thức truyền thông thông qua hệ thống truyền thanh, Cổng Thông tin điện tử, các nền tảng số, mạng xã hội và truyền thông trực tiếp tại cộng đồng, cơ sở y tế.

c) Xây dựng nội dung truyền thông phù hợp với từng nhóm đối tượng, chú trọng vị thành niên, thanh niên, người lao động, người di cư và người có hoàn cảnh khó khăn.

d) Phối hợp với các cơ sở giáo dục triển khai truyền thông, giáo dục về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính phù hợp với độ tuổi, chương trình giáo dục và quy định hiện hành.

đ) Tăng cường tư vấn trước, trong và sau khi sử dụng dịch vụ, tôn trọng quyền lựa chọn, quyền riêng tư và bảo mật thông tin cá nhân của người sử dụng dịch vụ.

3. củng cố và nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ

a) Rà soát, đánh giá điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân lực và khả năng cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình của Trạm Y tế xã; tổng hợp nhu cầu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét hỗ trợ, bổ sung nguồn lực theo quy định.

b) Tổ chức cung cấp hoặc kết nối cung cấp các biện pháp tránh thai phù hợp với phạm vi hoạt động chuyên môn, điều kiện thực tế và nhu cầu của người dân; bảo đảm an toàn, chất lượng dịch vụ.

c) Phối hợp với cơ sở y tế có đủ điều kiện để được hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật; thực hiện tư vấn, hướng dẫn và chuyển người bệnh đến cơ sở phù hợp đối với các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn.

d) Khuyến khích các hình thức tư vấn, cung cấp thông tin và kết nối dịch vụ phù hợp, trong đó có tư vấn từ xa theo quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình.

4. Phát triển nguồn nhân lực

a) Rà soát nhu cầu, cử cán bộ y tế, cán bộ dân số và cộng tác viên dân số tham gia đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn về kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Chú trọng bồi dưỡng kỹ năng truyền thông, tư vấn, giao tiếp, bảo mật thông tin và cung cấp dịch vụ với vị thành niên, thanh niên và các nhóm đối tượng có nhu cầu đặc thù.

c) Phát huy vai trò của cộng tác viên dân số, nhân viên y tế và các lực lượng tại tổ dân phố trong tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn người dân tiếp cận các biện pháp tránh thai phù hợp theo nhiệm vụ được giao.

d) Tăng cường phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện trong đào tạo, hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật cho Trạm Y tế xã theo hướng dẫn của ngành y tế.

5. Bảo đảm phương tiện tránh thai và quản lý hậu cần

a) Rà soát, tổng hợp nhu cầu sử dụng phương tiện tránh thai trên địa bàn, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan đề xuất phương án cung ứng, phân phối phù hợp với nhu cầu thực tế, nguồn kinh phí và cơ chế cung ứng được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Theo dõi, hướng dẫn việc quản lý, bảo quản, sử dụng, thống kê và báo cáo tình hình cung ứng phương tiện tránh thai tại các cơ sở có liên quan; kịp thời phát hiện, đề xuất xử lý các vấn đề phát sinh ảnh hưởng đến chất lượng và an toàn.

c) Khuyến khích đa dạng hóa nguồn cung, tạo điều kiện để người dân tiếp cận phương tiện tránh thai phù hợp theo quy định của pháp luật.

d) Phối hợp kiểm tra, giám sát chất lượng, nguồn gốc, điều kiện bảo quản và sử dụng phương tiện tránh thai theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

6. Phát triển các mô hình dịch vụ phù hợp với từng nhóm đối tượng

a) Triển khai hoặc phối hợp triển khai các hoạt động tư vấn, cung cấp thông tin và kết nối dịch vụ kế hoạch hóa gia đình với vị thành niên, thanh niên, phù hợp với điều kiện thực tế và hướng dẫn chuyên môn.

b) Tăng cường truyền thông, tư vấn và kết nối dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho người lao động trên địa bàn; phối hợp với doanh nghiệp, người sử dụng lao động và tổ chức công đoàn tạo điều kiện để người lao động tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ phù hợp.

c) Tăng cường tư vấn về dự phòng vô sinh, chăm sóc sức khỏe trước khi mang thai; hướng dẫn, kết nối người dân đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh có đủ điều kiện để được tư vấn, khám và điều trị khi có nhu cầu.

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan rà soát nhu cầu của từng nhóm đối tượng, kịp thời đề xuất giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn xã.

7. Đẩy mạnh xã hội hóa và huy động nguồn lực

a) Khuyến khích các cơ sở y tế ngoài công lập, doanh nghiệp, tổ chức và cá nhân tham gia cung cấp thông tin, tư vấn, phương tiện tránh thai và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình theo quy định pháp luật.

b) Tạo điều kiện để người dân tiếp cận, lựa chọn phương tiện tránh thai và cơ sở cung cấp dịch vụ phù hợp, bảo đảm chất lượng, an toàn.

c) Vận động, huy động các nguồn lực hợp pháp để hỗ trợ hoạt động truyền thông, tập huấn, nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, bảo đảm công khai, minh bạch và sử dụng đúng quy định.

8. Ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số

a) Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, theo dõi nhu cầu, cung ứng phương tiện tránh thai, quản lý chất lượng dịch vụ và tổng hợp báo cáo theo hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền.

b) Đẩy mạnh sử dụng các nền tảng số để cung cấp thông tin, truyền thông, tư vấn và kết nối người dân với cơ sở cung cấp dịch vụ phù hợp.

c) Thực hiện nghiêm các quy định về bảo vệ dữ liệu cá nhân, bảo mật thông tin sức khỏe và thông tin dân số trong quá trình thu thập, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu.

9. Kiểm tra, giám sát, đánh giá chất lượng dịch vụ

a) Theo dõi, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền; kịp thời hướng dẫn, chấn chỉnh những tồn tại, hạn chế.

b) Phối hợp theo dõi việc thực hiện quy trình chuyên môn, điều kiện cung cấp dịch vụ, chất lượng phương tiện tránh thai, công tác tư vấn, bảo mật thông tin và bảo đảm an toàn cho người sử dụng; việc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành và xử lý vi phạm do cơ quan có thẩm quyền thực hiện theo quy định.

c) Tiếp nhận, tổng hợp phản ánh, kiến nghị của người dân về chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình; giải quyết hoặc chuyển cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

d) Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ; tổng hợp khó khăn, vướng mắc và đề xuất điều chỉnh giải pháp phù hợp với tình hình thực tế, báo cáo cấp có thẩm quyền đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, trong dự toán chi hằng năm của các cơ quan, đơn vị và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định. Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện theo quy định hiện hành, đồng thời lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan, bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tránh trùng lặp.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội xã

a) Là đầu mối tham mưu UBND xã triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện nhiệm vụ về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Phối hợp với Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình, lồng ghép các nội dung phù hợp trong chương trình, kế hoạch của xã.

c) Phối hợp rà soát nhu cầu, tổng hợp khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai, tham mưu UBND xã đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết các nội dung vượt thẩm quyền.

d) Tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, tham mưu UBND xã thực hiện chế độ thông tin, thống kê, báo cáo theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

2. Phòng Kinh tế xã

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã xem xét, bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo phân cấp ngân sách, khả năng cân đối ngân sách và quy định hiện hành, hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo quy định.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp xã

Tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh, Cổng thông tin điện tử và các hình thức phù hợp, tăng cường phổ biến chính sách, pháp luật và kiến thức về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình đến Nhân dân.

4. Trạm Y tế xã

a) Chủ trì triển khai các hoạt động chuyên môn về kế hoạch hóa gia đình, chăm sóc sức khỏe sinh sản theo hướng dẫn của cơ quan y tế cấp trên và phạm vi hoạt động chuyên môn được phép.

b) Tổ chức tư vấn, hướng dẫn người dân lựa chọn, sử dụng các biện pháp tránh thai phù hợp, cung cấp hoặc kết nối cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình bảo đảm an toàn, chất lượng, đáp ứng nhu cầu của người dân.

c) Phối hợp với các cơ sở giáo dục, thôn và các tổ chức liên quan triển khai truyền thông, tư vấn về dân số, sức khỏe sinh sản, tình dục an toàn, phòng ngừa mang thai ngoài ý muốn và dự phòng vô sinh.

d) Rà soát nhu cầu về nhân lực, trang thiết bị, phương tiện tránh thai, tham gia các hoạt động đào tạo, tập huấn, cập nhật kiến thức chuyên môn theo hướng dẫn; thực hiện thống kê, quản lý thông tin và báo cáo kết quả theo quy định.

đ) Phối hợp với các cơ sở y tế có đủ điều kiện để hỗ trợ chuyên môn, kỹ thuật và chuyển người bệnh đến cơ sở phù hợp đối với các trường hợp vượt quá khả năng chuyên môn.

5. Các cơ sở giáo dục trên địa bàn xã

Phối hợp triển khai các hoạt động giáo dục, truyền thông về dân số, sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục và kế hoạch hóa gia đình phù hợp với độ tuổi,

chương trình giáo dục và quy định hiện hành; chú trọng trang bị kiến thức, kỹ năng cần thiết cho học sinh trong độ tuổi vị thành niên, thanh niên.

6. Các thôn trên địa bàn xã

- Phối hợp với Trạm Y tế, cộng tác viên dân số và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình.

- Rà soát nhu cầu, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, tư vấn và dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc phát sinh về UBND xã để xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội

Tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân thực hiện chính sách, pháp luật về dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình; lồng ghép nội dung tuyên truyền trong các phong trào, cuộc vận động và hoạt động của tổ chức; phát huy vai trò giám sát theo quy định.

8. Chế độ thông tin, báo cáo

Trạm Y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, định kỳ hằng năm hoặc đột xuất khi có yêu cầu, báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu báo cáo cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Chương trình củng cố, phát triển và nâng cao chất lượng dịch vụ kế hoạch hóa gia đình đến năm 2030 trên địa bàn xã Nguyễn Trãi. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội phối hợp thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về UBND xã (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, tham mưu xem xét, giải quyết theo thẩm quyền.

Nơi nhận:

- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể xã;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
NGUYỄN TRÃI
Cơ quan Ủy ban Nhân dân tỉnh
HUNG YÊN
Thời gian ký: 20/10/2026 09:39:01

Lê Chí Kiên